

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : L0672009-8 - Cơ học cơ sở

STC : 2(30,0,0,0,0,0)

Lần thi : 1

Lớp :

Năm học : 2012-2013

Học kỳ : ề

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	TRẦN DUY	HIẾU	3610101001	20/03/1983		4,00	4,00	
2	LÊ VĂN	TUYÊN	3610101064	28/12/1990		6,00	6,00	
3	NGUYỄN VĂN	THẮNG	3610101083	07/03/1988		4,00	4,00	
4	BÙI TIẾN	MẠNH	3610101085	13/09/1984		5,00	5,00	
5	CAO VĂN	THẮNG	3610101103	25/05/1989		5,00	5,00	
6	ĐỖ VĂN	TÚ	3610101114	28/05/1984		2,00	2,00	
7	LÊ BÁ	MÃO	3610101124	30/11/1987		3,00	3,00	
8	LÊ TRẦN THANH	TÙNG	3610101163	01/01/1986		4,00	4,00	
9	NGUYỄN THANH	TRƯỜNG	3610401026	12/11/1990		6,00	6,00	
10	HỒ SỸ	MẠNH	3610401040	09/09/1989		5,00	5,00	
11	LÊ ĐĂNG	KHOA	3610401079	10/10/1988		5,00	5,00	
12	NGUYỄN VINH	QUANG	3610401150	21/08/1986		,00	,00	
13	PHAN MINH	TIẾN	3610501006	28/08/1989		,00	,00	
14	ĐỖ HIẾN	ĐẠT	3610501047	26/08/1991		5,00	5,00	
15	NGUYỄN DUY	SÂM	3610501050	01/05/1989		1,00	1,00	
16	NGUYỄN KHẮC	LONG	3610501066	10/01/1991		3,00	3,00	
17	NGUYỄN THÀNH	TRUNG	3610501090	07/07/1988		,00	,00	
18	TRẦN MINH	TUẤN	3610501110	20/05/1991		5,00	5,00	
19	VÕ VĂN	PHƯƠNG	3610501116	01/05/1990		8,00	8,00	
20	TRẦN	QUỐC	3610501136	01/10/1988		6,00	6,00	
21	NGUYỄN VĂN	CƯỜNG	3610501138	20/02/1988		5,00	5,00	
22	LÊ VĂN	LÃM	3610501143	20/09/1990		6,00	6,00	

Tổng số : SV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 08 năm 2013

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)